

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị M; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn V; địa chỉ: Thôn Hoàng Lâu 1, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Đỗ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông V kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong, huyện Hải An năm 2002. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2003 thì mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp. Nay tình cảm không còn, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông V.

Về con chung: Bà M và ông V có hai con là Trần Văn H sinh năm 1989 và Trần Thanh P sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị M và ông Trần Văn V; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà M và ông V được Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong, huyện Hải An (nay là huyện An Dương) cấp Giấy đăng ký kết hôn số 67 ngày 16/12/2002 nên hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2003 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp. Vậy xác định yêu cầu xin ly hôn của bà M đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; cần giải quyết cho ly hôn giữa bà M và ông V.

[4] Về con chung: Các bên có con chung như bà M trình bày ở trên là đúng. Do các con đã trưởng thành, bà M không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Đỗ Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, M, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị M và ông Trần Văn V.

Về nuôi con chung: Bà M không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng biên lai số 0004080 ngày 11/01/2022. Bà Đỗ Thị M đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS h. An Dương;
- UBND xã Hồng Phong, huyện An Dương
(Cơ quan cấp ĐKKH số 67 ngày 16/12/2002);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng